

Một Lời Cảm Ơn Rất Muộn

Từ 25 năm qua, tôi cứ giữ mãi cái túi nhỏ đó mà trong đó có 2 cuốn sổ tay Cogido, bức điện tín, vài trang giấy, tài liệu đã hoen ố màu mực thời gian.

Từ 25 năm qua, để lánh nạn Cộng sản, nhiều chuyện vượt biển thảm khốc của đồng bào tôi, đã được tường thuật trên báo, và đôi khi phải ăn thịt lẫn nhau để sống.

So với những chuyện vượt biên này, câu chuyện của tàu chúng tôi thật chẳng nghĩa lý gì. Vì thế, tôi không muốn viết lại, dù thỉnh thoảng trong giấc mơ, tôi vẫn thấy mình trở về với con tàu cũ... và những giờ phút tột cùng kinh hoàng ấy.

Năm tháng trôi nhanh, mỗi tuổi một già, trí nhớ ngày thêm lẫn lộn. Để viết bài này theo lời yêu cầu của một người bạn, tôi cố nhớ, cố nhớ lại nhưng có thể... một vài câu nói, đôi ba chi tiết không đúng 100%, nhưng tôi đã viết với sự thật và với cả một tấm lòng. Bởi vì, kể cả những vị nêu tên trong chuyện, từ Tướng Hoàng-Cơ-Minh, Đại tá Phạm-mạnh-Khuê, Hạm trưởng Phạm-trọng-Quỳnh và chính cả bản thân tôi nữa cũng chỉ lần đầu đầu vừa mới biết thêm một số sự việc đã xảy trên chiếc Quân Vận Đĩnh 9604 và trên HQ 5 trong hai ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5 năm 1975.

Theo lời căn dặn của Phạm Trọng Quỳnh, đại diện cho những người được cứu sống, cùng với bài viết này, tôi xin kính gửi tới HẢI QUÂN VIỆT NAM một lời cảm ơn rất muộn màng.

Phạm-Hậu

3 tháng 2 năm 2002



Trên Sông Lòng Tàu 1 giờ 45 trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975

Có tiếng pháo kích từ bên bờ sông mé phải bắn qua. Đạn đại bác của xe tăng hay B40, B41 quái quỷ gì đó ... rơi lôm bôm trên sông.

Một viên đạn đại bác bay qua đầu chúng tôi, rơi trúng vào chiếc tàu to lớn - tàu Trường Xuân chở hàng hóa và hành khách dân sự - đang vùn vụt chạy rất nhanh ở phía trái chúng tôi. Khói bốc lên nghi ngút trong chốc lát. Sau mới biết chính quả đạn này đã sát hại nhà văn Chu Tử, và xác của Giáo sư Chu Tử đã được thủy táng sau đó.

Con gái Ông Chu Tử lấy anh bạn tôi, họa sĩ Đăng Giao. Mãi tới tháng 8 năm 1996, tôi mới có dịp đích thân tới gặp vợ chồng Đăng Giao - Chu Vị Thủy nói về vụ pháo kích trên sông Lòng Tàu trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, dù tôi được biết thân nhân của Ông Chu Tử có mặt trên tàu lúc đó, khi tới Phi Luật Tân hay Guam đã tìm cách kịp thông báo với gia đình

tại Sài-Gòn về tai nạn bi thảm này.

Tối qua, tàu chạy suốt đêm. Gió sông, gió biển lồng lộng thổi. Chúng tôi ngủ thiếp đi trong mệt mỏi. Rồi nắng lên chan hòa. Tàu vẫn chạy, máy nổ đều đều. Có những tàu từ phía Vũng Tàu chạy ngược trở lại phía Sài-Gòn. Có người trên tàu chúng tôi xin theo các tàu này trở về. Vợ tôi ngắt xủ hai ba lần trong đêm và hai ba lần đòi trở lại Sài-Gòn với gia đình, vì hai con gái còn kẹt lại cùng ông bà nhạc. May làm sao phút chót sắp rời tàu, nàng lại đổi ý.

Tôi hỏi anh bạn lái tàu :

- Mình đang đi đâu đây?

- Mình đi ra Côn Sơn, Trung-Tá.

Tôi ngạc nhiên, hỏi lại :

- Côn Sơn?

- Vâng, vì các tàu Hải Quân mình hiện tập trung ở đó. Hoptừ Sài-Gòn đi lúc 1giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Tôi lẩm bẩm :

- Mình rời Sài-Gòn trưa qua. Như vậy họ đã đi trước mình 11 tiếng đồng hồ.

Trưa hôm qua, có lẽ mấy anh em hạ sĩ quan và binh sĩ Hải Quân này thấy tôi nói chuyện với Đại úy Trần Vĩnh Trung, Chỉ Huy Trưởng Giang Đoàn Xung Phong Vùng III Sông Ngòi, xin xuống tàu. Và Ông Trung nói sao, nên họ biết tôi là Trung-Tá Phạm Hậu. Thật ra tôi chưa hề quen và gặp mặt Ông Đại úy Trung bao giờ. Sau này mới rõ, Ông là anh vợ người em của anh bạn nhạc sĩ. Tôi quen anh bạn nhạc sĩ này khoảng 15 năm trước, khi cùng làm việc tại Đài Phát Thanh Huế và Đông Hà.

Vợ chồng anh bạn, chiều ngày 24 tháng 4 năm 1975 đến nhà gặp tôi, tính chuyện di tản. Đúng lúc Phó Đề Đốc Hoàng-

cơ-Minh cũng đang ngồi tại tệt xá.

Tôi còn nhớ lời Ông Minh trước khi từ giã ra về:

- Nếu muốn, vào phút chót, gia đình Ông Bà đi với tôi!

- Bằng...??

Phó Đề Đốc Minh trả lời, giọng chắc nịch :

- Bằng tàu! tôi đi đâu cũng đi với tàu với lính của tôi, có kỷ luật, có súng ống rất quy củ. Không bao giờ chạy lộn xộn

...

Ngoài chuyện bà Hoàng-cơ-Minh là bạn học Trưng Vương với tiện nội, tôi cũng học với Ông Hoàng-cơ-Minh cùng khóa Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp năm 1970 trên Đà Lạt và tôi biết rõ tính tình ông này. Đó là một sĩ quan cao cấp rất tư cách, yêu nước và Quân Đội tột cùng.

Mãn khóa học, một thời gian sau, tôi về Nha Vô Tuyến Truyền Thanh, và ông Minh về coi Lực Lượng Thủy Bộ, Vùng IV. Ông trải muôn ngàn hung hiểm, cái chết kề cận hàng ngày... luôn ngày đêm sát cánh, chia sẻ với quân sĩ, và nổi tiếng thanh liêm, được anh em Hải Quân kính phục. Ông đã được đặc cách lên Tướng tại mặt trận sau nhiều chiến thắng lẫy lừng.

Kế đó vì nhu cầu chiến trường, Ông được điều động ra làm Tư Lệnh Hải Quân Vùng II Duyên Hải.

Suốt 4 tháng đầu năm 1975, qua báo chí và các bản tin quân sự mỗi ngày, tôi đã theo dõi trong thán phục một loạt những trận đánh trì hoãn chiến của các đơn vị Hải Quân do ông chỉ huy.

Khi ông Minh ra về rồi, Phượng - Dung, vợ chồng anh bạn nói với tôi:

- Anh Chị có cách nào di tản bằng máy bay thì cho vợ chồng em đi với. Em có hai con còn nhỏ, đứa 4 tuổi, đứa 2

tuổi ...

Tôi trả lời là có thể giúp được. Tôi sẽ ghi tên gia đình Phượng - Dung vào danh sách các toán di tản bằng máy bay của đơn vị Truyền Thanh Truyền Hình, báo chí của Quân Đội hay di tản qua ngã Đài Phát Thanh Tự Do (Voice Of Freedom, VOF) của anh Vũ Quang Ninh. Còn đi được hay không, vào phút chót, ngay cả gia đình tôi cũng không biết có “thuận buồm xuôi mái”, nên chẳng dám hứa chắc 100%.

Dược sĩ Dung, vợ Phượng, lại nói:

- Anh Tư em là Chỉ Huy Trưởng Giang Đoàn đóng ở Nhà Bè, có tàu, thuyền. Cùng quá thì bọn em đi đường biển chắc cũng được, nhưng các con em còn nhỏ quá. Đi đường biển, em rất lo ...

Chúng tôi cùng trao các số điện thoại cho nhau và hẹn hễ có tin tức gì đặc biệt thì thông báo cấp kỳ để đi cùng.

Chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975, khoảng 2 giờ, các máy bay trực thăng Mỹ vẫn vẫn vũ trên trời. Dân chúng đổ xô ra dành giựt vật dụng lương thực tại các cơ sở Mỹ đã bỏ trống. Tôi biết những giờ phút cuối cùng của Sài-Gòn đã tới ... Gọi điện thoại cho các nơi, Trung-Tá Vũ-quang-Ninh, giám đốc Đài Phát Thanh Tự-Do, vẫn bình tĩnh trấn an:

- Cứ phải chờ! Carter (Giám đốc USIS) hẳn đã hứa chắc mà. Trực thăng sẽ đón mình ngay ở sân Hoa Lư. Cần nhất, tất cả đều phải sẵn sàng. Không mang đồ đạc nhiều, Mỗi người chỉ được mang theo một xách tay, ai mang dư, bị vất xuống hoặc không cho lên tàu. Và phải thường trực, nghe lệnh gọi là phóng theo toán ra bãi tập họp thật nhanh. Vẫn chờ mãi, lại điện thoại cho Ninh và Đài VOF, máy bận liên miên, không sao liên lạc được. Tôi báo tin cho Phượng - Dung cũng không gặp, đành lái xe thẳng vào Đài Phát Thanh Tự Do ở đường Hồng Thập Tự, trình diện Sĩ Quan Trưởng Toán 3. Chờ hoài, chờ hoài chẳng thấy gì, tôi điện thoại cho Tướng Minh, không

có trả lời, tôi lái xe vào Bộ Tư Lệnh Hải Quân, nhưng bị hai nút chặn ở Cù Đĩnh và bến Bạch Đằng, súng nổ như pháo xuân, các Quân Cảnh gác hai đầu này, cấm cả người ra và người vô rất gắt gao,

Đành chịu, quay trở lại Đài Phát Thanh Tự Do (VOF). Rồi gần nửa đêm lại ra phía Tòa Đại Sứ Mỹ, thấy một biển người có các ông Nguyễn-Cát, và dân biểu Nguyễn-minh-Đẩu đang hò hét ở đó. Chạy ra phía bờ sông thì lù lù cả một đoàn tàu đen sì lằm lũi rời Bến Bạch Đằng.

Vợ tôi than:

-Biết thế theo Ông Minh đi với Hải Quân là xong.

Suốt đêm 29 tháng 4 năm 1975, chúng tôi và một số đồng văn nghệ sĩ và anh chị em chuyên viên các Đài Phát Thanh, Việt Tấn Xã, khắc khoải chờ tin trong nỗi thất vọng.

Thành Phố Sài-Gòn 5 giờ 45 sáng ngày 30/4/1975

Tôi đánh thức gia đình dậy và lái xe về nhà dù vẫn còn trong giờ giới nghiêm. Sáng sớm mờ mờ, Sài-Gòn vẫn vậy, một ngày như mọi ngày.

Tới nhà thì hay tin Phương Dung cho biết, nếu chúng tôi muốn đi tản bằng tàu, hãy tới nhà Phương Dung để đi xuống Nhà Bè gấp. Điện thoại lại không ai trả lời. Tôi lái xe tới, cụ thân mẫu của Dung cho hay hai người đã đi Nhà Bè tối hôm qua, Hiện cụ cũng rất muốn đi xuống Nhà Bè để mang thực phẩm cho các con và các cháu.

Cụ nói thêm :

- Hôm qua mấy người đó chạy vội quá, không kịp mang đồ ăn theo mà hồi hôm nghe họ nói hỏa tiễn pháo kích cháy đổ trời Nhà Bè, chẳng hiểu ra sao. Ông đi Nhà Bè tôi cũng đi theo. Ngồi trên xe tôi có thể chỉ đường cho ông vào trại lính của thằng Tư, con trai tôi được. Vợ chồng Dung hiện giờ cũng ở đó.

Tôi vội chở Cự và bao gạo cùng mấy giỏ đồ ăn, từ Nguyễn-tri-Phượng quay lại đường Kỳ-Đông để đón gia đình. Ngang qua Ngã Bảy Lý-thái-Tổ, chiếc trục thăng Hoa-Kỳ rớt giữa đường còn cháy leo lét.

Vợ tôi sợ đường xá nguy hiểm, không cho hai đứa con gái đi. Sau này bà ấy cứ ân hận mãi.

- Tưởng là đi “câu âu” tìm đường chạy, mà đi đường biển thì cũng chẳng yên tâm gì. Lúc đó, chúng cũng còn nhỏ, đứa 9, đứa 12 tuổi.

- Thấy tôi giục, bà vợ cứ bộ quần áo bà ba nâu leo lên xe với thằng em. Tôi từ sáng tới giờ vẫn quần pyjama và cái áo sơ mi sọc mặc vội ở Đài Phát Thanh Tự Do, lái xe về nhà, rồi phóng tới nhà Phượng Dung. Trên đường đi ngang Khánh Hội, hàng hàng, lớp lớp người xô ra đường, phá kho gạo Trịnh Minh Thế, xe kẹt cứng, chạy năm, mười cây số một giờ.

Tôi lái xe mà hoang mang, sợ hãi vô tả. Chỉ có Cụ Bà, vẫn cứ điềm nhiên, tay lần tràng hạt, niệm Phật, hết sức trầm tĩnh.

Tới Nhà Bè, Cự chỉ đường cho tôi lái xe vào gặp con trai Cự và Phượng - Dung. Có lẽ vì thế mấy người lính của ông Trung biết tôi.

Lò Thuốc Súng Trên QVD 9604

Đang hồi tưởng lại những phút giây khủng khiếp của mấy ngày trước thì người lính Hải Quân lại than:

- Tàu mình không đi xa được. Hải bàn, hải đồ, đặc lệnh truyền tin không có. Dầu nước lại sắp hết. Cố lê lét tới Côn Sơn là may lắm Trung-Tá ạ.

Tôi đáp xuôi :

- Ở thì hãy đến đó. Rồi xoay sở, xin dầu nước và nhận

lệnh tiếp của Bộ Tư Lệnh Hải Quân.

Nói tới đây, tôi bỗng thấy hai người lính Hải Quân khuôn hai khẩu đại liên tới cùng các thùng đạn đặt hai bên chỗ phòng lái. Và cùng lúc đó, một Trung Úy hông đeo súng lục, tay cầm M16, đạn quần đầy người, tiến lại gần tôi nói :

- Thưa Trung-Tá, các tàu của Hải Quân đã rời Côn Sơn. Họ chạy ngay phía trước mình, cả một đoàn tàu đông lắm, nhưng mình không sao liên lạc được. Qua máy truyền tin để lại trên tàu, anh em nghe lờ mờ, có thể họ sẽ đi Phi Luật Tân, chỉ huy đoàn tàu này là Tướng Hoàng-cơ-Minh.

Tôi mừng hết lớn :

- Tôi biết Tướng Minh. Hãy liên lạc để tôi gọi xin Ông ấy giúp tàu mình.

- Không có đặc lệnh truyền tin, không rõ danh hiệu của Tướng Minh. Máy của mình lại rất yếu, chỉ nghe lờ mờ ...

Tôi nói :

- Anh dẫn tôi lại để tôi gọi xem sao. May ra

Tới nơi đặt máy, tôi cầm ống liên hợp, nghe rất yếu, chỉ độ 1/10, nhưng tôi cứ gọi bạch thoại :

- Trung-Tá Phạm Hậu gọi Phó Đề Đốc Hoàng-cơ-Minh. Tôi đang ở Quân Vận Đỉnh của Hải Quân cùng hơn 160 người ... Nghe rõ trả lời.

Gọi hơn chục lần, không thấy trả lời và máy mỗi lúc nghe một nhỏ dần, tôi chán nản, buông máy, định quay đi thì hai người sĩ quan bộ binh, vai áo có huy hiệu của trường Sinh Ngũ Quân Đội hay Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự ..., tôi không nhớ rõ, kéo tôi ra một góc, nói nhỏ:

- Thưa Trung-Tá, anh em Hải Quân cho biết, tàu mà đi xa nữa là hết dầu, hết nước. Họ không muốn chịu trách nhiệm và muốn quay tàu trở lại Sài Gòn, hoặc ghé vào Côn Sơn. Như

vậy thì nguy hiểm lắm. Nhất là mình đã thoát đi đến đây. Anh em sĩ quan chúng tôi xin Trung-Tá cho phụ tá với Trung-Tá, người tiếp tục nghe máy liên lạc với đoàn tàu phía trước, người trực tiếp chờ lệnh Trung-Tá hoặc làm những công việc cần thiết, như một ban tham mưu nhỏ, vừa bảo vệ, vừa phụ giúp ...

Nhìn thấy người sĩ quan trong nhóm bạn anh ta vẫn dán sát tai vào máy hết sức chăm chú nghe, tôi khẽ gật đầu, bảo:

- Các anh cứ ở đây, cố liên lạc với đoàn tàu, để tôi bàn với anh em Hải Quân. Họ chắc cũng muốn đi di tản như mình.

Trở lại phòng lái thì anh hạ sĩ quan Hải Quân cho biết, mấy người bạn của anh nhất định không đi tản nữa mà đòi trở lại lo cho gia đình, bố mẹ vợ con ở nhà. Và chính anh, với kinh nghiệm hải hành, Quân Vận Đĩnh này chỉ dùng để chạy cận duyên mà thôi, không thể hải hành ra đại dương. Hơn nữa, có muốn đi xa thì dầu máy không còn, lương thực không có, nhất là nước uống cho cả tàu. Đi liều mạng là chết hết. Và anh nói tiếp, giọng hết sức căm giận:

- Mấy ông sĩ quan Bộ Binh kia chạy theo, đi nhờ tàu mình, không hiểu sông biển, tàu bè gì cả. Họ nghe chúng tôi dự định quay tàu lại, họ bàn nhau sẽ bắn anh em chúng tôi, cướp tàu chứ không quay trở lại Sài-Gòn hoặc ghé Côn-Sơn xin lấy thêm nước, dầu ... Vì thế chúng tôi cũng phải chuẩn bị các khẩu đại liên này để đối phó. Để cho anh em chúng tôi dễ điều khiển tàu, xin Trung-Tá ra lệnh nghiêm cấm không cho bất cứ ai mang vũ khí lại gần khu vực này. Xin Trung-Tá phân xử cho.

Ôi lúc này ngồi trên sóng gió lồng lộng mà như đang ngồi giữa kho thuốc súng khét lẹt, sẵn sàng bùng nổ bất cứ lúc nào. Vừa thoát địa ngục Sài-Gòn trên đất liền lại rơi vào địa ngục khủng khiếp hơn tại Côn-Sơn ngay giữa biển khơi.

Thấy anh em Hải Quân họ căng dây làm biệt lập khu lái

tàu của thuyền trưởng, tôi vẫy tay gọi ông sĩ quan lúc này (khi viết dòng này tôi quên tên tất cả mọi người) và nói:

- Nhờ quý vị sĩ quan lo giữ an ninh đừng cho ai mang vũ khí vào khu biệt lập này để thuyền trưởng và nhân viên cơ khí Hải Quân điều khiển tàu cho an toàn.

Như vậy, chúng tôi đã liên lạc gần 3 tiếng đồng hồ mà không có một hồi âm nào. Trời vẫn còn nắng nhưng đã nhạt dần. Biển rất đẹp, mặt nước phẳng lì, nhìn xuống thật sâu mát chĩ, như có thể nhìn suốt xuống đáy biển.

Từ trưa 29 tháng 4 tới hôm nay, tôi chưa được ăn một miếng cơm. Túi lương thực gia đình mang theo có vài miếng bánh mì, lại cũng bỏ ở Kỳ Đông. Thì đi máy bay mà! Ai mang đồ ăn nhiều làm gì ??? Mua đôi dép da, lúc leo lên thang chõ đầu tàu đặt máy truyền tin, khi xuống đã bị ai lấy mất. Chân không vớ lạnh buốt. Cùng một lúc các bà mẹ xin nước sôi pha sữa cho con không có, lũ trẻ đói khóc như ri trên tàu.

Người thuyền trưởng mới, vừa luân phiên cho bạn nằm ngủ, giọng lo lắng:

-Trình Trung-Tá, mình chạy tới đa cũng chỉ 4 giờ nữa thì hết dầu. Bây giờ hết sạch nước ngọt rồi. Nếu không ghé vào bờ sớm thì lênh đênh trên biển. Lúc đó muốn ghé và bờ cũng chẳng làm sao xoay sở được và sẽ chết hết. Xin Trung-Tá giải quyết gấp cho.

Lòng tôi rối như tơ vò, tự dưng tôi bị xô vào trường hợp này để phải lấy một quyết định sinh tử. Tôi biết chắc, ghé vào bờ là tù với Cộng quân. Thoát được ra tới đây coi như nước lã ra sông cả.

Nếu tàu có đổi hướng, quay vào đảo, hay trở lại Sài Gòn thì mấy ông sĩ quan trẻ thấp tưng có thể làm “loạn”, nổ súng cướp tàu. Tôi đã nghe nhiều chuyện “quá đẹp” của một số quân nhân trên tàu ở Đà Nẵng, Qui Nhơn. Nhưng tôi cũng

thừa biết, có cướp tàu họ cũng chỉ sống thêm ba tới bốn ngày nữa là cùng và rồi họ cũng chết hết. Vậy thì cứ tiếp tục nhắm mắt chạy theo đoàn tàu vô hình phía trước, để may ra họ giúp cùng đi Phi Luật Tân (??) hay quay trở lại Vũng Tàu, hoặc ghé đất liền hay bất cứ chỗ nào mà dầu nước còn cho phép tàu chạy tới đó để thoát nạn hoặc nộp mạng cho Cộng quân?

Trong khi đó, vợ tôi, từ chiều hôm qua, khi biết rằng thoát khỏi Việt-Nam trên tàu này tức là mất hai con thơ và xa bố mẹ vĩnh viễn (chia đôi Nam Bắc mà còn hơn 20 năm không một lá thư, bây giờ lêu bêu, tha phương cầu thực xứ người, thì hy vọng gì gặp lại gia đình) nên đã lên cơn động kinh, ngất xỉu hai, ba lần. Ngay chiều 30 tháng 4 trên sông Lòng Tàu, nhiều lần nàng đòi lên tàu khác để trở về Việt Nam, nhưng phút chót khi tàu cập lại và một số người chuyển tàu, nàng lại đổi ý ..

Tiếp tục đi hay quay trở lại ??

Đi thì đi đâu, đi theo ai? Giữa sóng gió muôn trùng này, dầu nước, lương thực, thuốc men đâu cho hơn 160 người mà đi. Hải bàn, hải đồ không có. Trưởng tàu và chuyên viên cơ khí cũng chỉ là một nhóm người hỗn tạp vá vúi, chạy theo tàu đổ xô vào làm việc.

Mà quay trở lại thì hai viên sĩ quan ngồi sát hàng giầy chèo căng như để phụ giúp giữ kỷ luật, không cho ai mang vũ khí lại “khu vực cấm”, nhưng chúng tôi thừa hiểu, thật ra, là họ đang theo dõi hoạt động của anh em Hải Quân, và các quyết định của tôi, để kịp thời báo cho các bạn của họ, Nhóm -Nhất-Định-Đi, Dù-Chết.

Tôi bảo ông Thuyền Trưởng là để tôi cố liên lạc lần chót với Tướng Hoàng-cơ-Minh rồi tính. Trở lại khu vực gắn máy truyền tin, tôi hỏi:

- Có liên lạc được với họ không?

- Không được, Trung-Tá. Gọi mà họ không trả lời, dù thỉnh thoảng nghe họ liên lạc với nhau rõ hơn chút đỉnh. Có điều chắc chắn là có Tướng Minh hiện ở trên đoàn tàu này vì có lần bạn của Tướng Minh hỏi: “Có phải Minh đó không?” thì ông xác nhận. Chúng tôi còn nghe thấy ông ra lệnh nhiều lần cho đoàn tàu phía trước. Giọng ông vang trong máy liên tục, suốt ngày.

Tôi cầm máy, lại vẫn dùng bạch thoại, nói như một thằng điên:

- Phạm Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh. Phạm Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh! Tôi đang ở trên chiếc LCM của Hải Quân, chở trên 160 người, đa số là gia đình Hải Quân và quân nhân. Chúng tôi rời Nhà Bè trưa ngày 30 tháng 4, hiện ở ngoài khơi Côn Sơn, hết nước ngọt, nhiên liệu, chỉ còn chạy được ba, bốn tiếng đồng hồ nữa. Xin Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) cứu chúng tôi. Nếu không sẽ chết hết.

Cứ thế lặp lại 5 phút một lần, trong 30 phút, mà chẳng thấy ai trả lời.

Chiều xuống dần. Nhìn ánh mắt tuyệt vọng của các sĩ quan và hai người lính Hải Quân đứng cạnh, tôi cầm máy, nói một lần chót:

- Phạm Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh. Anh có cứu chúng tôi hay không? Nhắc lại, HQVN, anh có cứu chúng tôi hay không? Nếu không, chúng tôi sẽ tự tử chết hết trong một hai giờ nữa. Vĩnh biệt.

Rồi vừa đói vừa mệt, tôi lắc đầu, lặng lẽ đi xuống từng bậc thang, chân đau nhói. Gần tới bậc thang chót thì có tiếng gọi giật:

- Trung Tá! Trung Tá! Họ gọi mình. Nghe rất rõ.

Tôi vội leo ngược thang, bước nhanh trở lại:

- Tôi là Trung Tá Phạm Hậu, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

- Có sĩ quan Hải Quân nào trên tàu không?

Nghe ai nói “rõ 5/5”. Giọng nói tuy mất cảm tình, nhưng tôi mừng như chết đi sống lại. Tôi trả lời:

- Chỉ có vài anh em hạ-sĩ-quan, binh sĩ Hải-Quân của Giang Đoàn Xung Phong Nhà Bè.

Trả lời xong tôi chợt nghĩ: “Nguy rồi, họ lại nghi mình là Việt Cộng, mutu mô trên tàu, dụ họ gì đây”. Vì thế tôi vội nói tiếp :

- Tàu LCM này là của Hải-Quân Việt-Nam. Chúng tôi có hơn 160 người trên tàu. Đa số là gia đình Hải Quân, dân chính và một số quân nhân các cấp di tản từ Sài Gòn. Chúng tôi muốn đi theo Hải Quân. Chúng tôi sắp hết dầu, hết nước và hết lương thực. Xin giúp đỡ chúng tôi. Khẩn thiết kêu cứu!!

- Nói vị trí hiện tại của anh?

- Chúng tôi không có hải bàn, hải đồ, không biết rõ chắc chắn. Chỉ biết Côn Sơn ở trước mặt, hướng 1 giờ.

Rồi không thấy họ liên lạc tiếp, mà tôi nghe họ rõ lắm. Chờ một lát tôi lại gọi :

- Anh nghe tôi rõ không?

- Nhận 5.

Rồi lại chìm vào yên lặng đến rợn người. Một lúc thật lâu nữa bằng cả mấy thế kỷ.

Thời gian đo bằng từng nhịp đập những trái tim của chúng tôi lúc đó. Nhất quyết tôi không thể để mất cơ hội bằng vàng này. Tôi lại cầm ống liên hợp:

- Phạm Hậu gọi Hoàng cơ Minh. Xin cho biết anh có đón tàu chúng tôi không? Chúng tôi chỉ còn dầu chạy trong 3 giờ nữa. Hải Quân bỏ chúng tôi, chúng tôi sẽ tự tử cùng chết hết cả tàu!!

Ngay lập tức vẫn cái giọng lạnh lùng khó chịu đó:

- Giữ hướng đang chạy. Tiếp tục. Sẽ có quyết định sau.

- Có Phó Đề Đốc Hoàng-cơ-Minh ở đó không? Tôi là Trung Tá Phạm-Hậu, xin nói chuyện với tướng Minh.

Không trả lời!

Tức muốn điên người. Đói khát, mệt lả, muốn ngất xỉu. Tôi nằm ngã trên sàn tàu nhem nhuốc và dầu mỡ, gió lồng lộng, nhắm mắt chờ.

Hình như ngay khi tôi vừa rời máy truyền tin thì có một sĩ quan nào đó đã vội thay tôi, tiếp tục cầm máy liên hợp để theo dõi cuộc vận hành của đoàn tàu ma vô hình mà là nguồn sống của chúng tôi lúc đó. Đang mơ màng, tôi nghe thấy tiếng trả lời: “Nghe 5”.

Rồi tiếp theo là giọng nói vui sướng:

- Nhận rõ. Nhận 5.

Và ông sĩ quan quay sang tôi:

- Hải Quân họ nói, họ quay lại đón mình.

Phút chốc cả tàu hò reo hoan hô ầm vang mặt biển: “Sống rồi! Sống rồi! Hải Quân họ quay lại đón mình. Sẽ có đồ ăn và nước ngọt cho lũ trẻ. Yên chí đi!!”. Từ phút ấy như một phép lạ, sự liên lạc hai chiều qua máy truyền tin rất đều đặn:

- Vâng, anh đã thấy tàu tôi trên radar rồi hả? Độ nửa tiếng hoặc 45 phút nữa anh sẽ gặp tôi.

- Vâng, chúng tôi cứ tiếp tục giữ hướng đang chạy.

Tôi mệt mỏi ngồi lặng thình giây lát nhìn mọi người trên tàu ồn ào chuẩn bị. Một lát tôi sợ cảnh Đà-Nẵng diễn ra, vội nói với ông sĩ quan bên cạnh:

- Anh cho mời ai là sĩ quan trên tàu gặp tôi.

Lục tục lúc này có một số vị sĩ quan cấp Trung Tá, Thiếu Tá, Đại Úy (mặc thường phục như tôi và cho biết cấp bậc của họ như vậy) và độ bảy, tám sĩ quan cấp úy mặc quân phục đeo súng, (những gương mặt quen thuộc dễ thương) tới. Tôi nghiêm chỉnh nói với họ như sau:

- Để tránh cảnh hỗn loạn giành giụa nhau lên tàu, đây là lệnh của tôi:

Thứ nhất, khi gặp tàu Hải Quân tới cứu, mọi người sẽ lên tàu theo thứ tự: phụ nữ, trẻ con, ông bà già, dân chính, binh sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan cấp nhỏ, rồi tới cấp cao hơn. Gia đình tôi gồm 3 người sẽ lên tàu sau cùng.

Thứ nhì, các sĩ quan mặc quân phục có vũ khí, thấy ai lộn xộn, xô đẩy dành lên tàu, làm mất trật tự, bắn ngay tại chỗ.

Thứ ba, phổ biến lệnh này nhiều lần, thật rõ ràng để mọi người trên tàu đều rõ.

Hải phận Côn-Sơn Việt-Nam Cộng-Hòa 17 giờ ngày 1 /5/ 1975

Từ xa, vị thần cứu tinh của chúng tôi, một chiến hạm của Hải-Quân Việt-Nam, sừng sững như một Vương Cung Thánh Đường trên mặt biển, đang từ từ tiến lại. Nhìn số hiệu đó là chiến hạm HQ 5 thuộc Hạm Đội của Việt Nam Cộng Hoà.

Cuộc lên tàu diễn ra rất trật tự. Vợ chồng tôi lên sau cùng và tôi chỉ nhớ được một người, Đại Tá Phạm-mạnh-Khuê, một người bạn quen, sĩ quan Chiến-Tranh Chính-Trị Hải-Quân trước kia, cùng một số sĩ quan Hải-Quân và ít người hiếu kỳ, đứng quan sát chúng tôi lên tàu. Bắt tay tôi, ông Khuê chỉ cho tôi chỗ ở:

- Gia đình “toi” ở đây!

Đó là bệ rộng của chiếc bàn làm việc, ngay ngoài boong, phía trái của tàu mà tôi nghĩ ông Khuê đã cố ý thu xếp cho từ

trước sao đó, chúng tôi mới có được chỗ nằm này, vì trên tàu HQ 5 lúc đó chật ních những người di tản.

Một Nhận Xét Nhỏ

Một số sĩ quan Hải Quân và những người trên tàu, dân sự có, các bạn quân nhân quen biết, mặc quân phục hay thường phục, không ai niềm nở cho lắm với chúng tôi, những người vừa thoát chết, mừng rỡ leo lên tàu. Dần dà tôi hiểu được tại sao.

Hải Phận Côn-Sơn VNCH - Trên HQ 5 từ 1/ 5 tới 7 /5 /1975

Đã một ngày đi qua, tàu chạy thong thả, biển êm, sóng và trời rất đẹp. Những đàn cá heo gọi nhau bơi thi với HQ 5. Cả giờ chúng tôi nhìn bầy cá hồn nhiên nô giỡn hoàì trên sóng nước. Nhớ lại những giây phút ngày hôm trước mà tưởng như là một kiếp nào đã xa lắm.

Vợ tôi lại lên cơn ngất xỉu tối qua.

Ngày 2 tháng 5 năm 1975

Gần tối, tôi được một sĩ quan Hải Quân trẻ cho hay:

- Thượng cấp muốn Trung Tá phụ trách phần vụ thông tin liên lạc của HQ 5. Tôi xin trình Trung Tá.

Tình cờ trên HQ 5, chúng tôi gặp được Xuân- Điều, cô sinh viên ca sĩ, một trong những hoa khôi của "Tiếng Hát Học Trò" năm nào. Cô ôm con thơ, chờ tin chồng, Trung Úy Hùng, cũng quân chủng Hải-Quân. Cô là ân nhân của vợ chồng tôi. Cô rất dễ thương, ân cần an ủi, cho 2 hộp trái cây và chỉ chỗ cho chúng tôi mua mì gói, trái cây tươi ăn thêm. Nhà tôi cũng làm quen được với một người bạn mới, cùng cảnh ngộ: Y tá trưởng Đinh-hiển-Nhi. Anh nhớ vợ thương con quá, nhất quyết không bỏ vợ con mà sẽ trở về bằng mọi giá, khi tàu tới Phi Luật Tân. Anh theo HQ 5 đến đó là hết nhiệm vụ thủy thủ của

anh với Hải-Quân Việt-Nam.

Anh Nhi ghen ngào tâm sự với nhà tôi, có tới 95 - 98% quân nhân Hải Quân trên các chiến hạm gia đình bị kẹt lại, vì họ đi theo tàu liên miên bao nhiêu ngày tháng, không sao về lo cho gia đình được. Nhà tôi sẽ cùng anh trở về Sài-Gòn. Quyết định như thế, lại có bạn đồng hành, nhà tôi yên tâm hơn, bớt lên cơn động kinh như tối 30 tháng 4 và 1 tháng 5.

3 giờ chiều ngày 2 tháng 5

Chúng tôi nghe tin là HQ 5 sẽ cùng Hạm Đội khởi hành đi Subic Bay của Phi Luật Tân.

Mỗi ngày nghe thêm nhiều chuyện về Trung Tá Hạm Trưởng Phạm-trọng-Quỳnh và chiến hạm HQ 5 của ông như sau:

– *Ngay sau khi nhận tàu 4 ngày, ông Hạm Trưởng đã chỉ huy chiến hạm tham dự trận hải chiến Hoàng Sa năm 1974, và HQ 5 đã bắn chìm tàu Trung Cộng trong trận này.*

– *Suốt 17 tháng, Hạm Trưởng Quỳnh cùng HQ 5 tuần tiễu bờ biển từ Vùng I vào tới Vùng III, đã ngày đêm trợ chiến nhiều đơn vị, cứu nhiều đồng bào, quân nhân di tản. Tối ngày 29 tháng 4, HQ 5 còn hải kích trợ chiến rất hiệu quả, cứu một đơn vị Bộ Binh ở Vũng Tàu khi đơn vị này sắp bị chiến xa Việt Cộng tràn ngập.*

– *Những người trên Quân Vận Đinh 9604 chúng tôi là những người chót mà HQ 5 đã quay trở lại gần một giờ đồng hồ trên biển để cứu lên tàu. Đây là cuộc tiếp cứu ngoạn mục cuối cùng của HQ 5 và của Hạm Trưởng Phạm-trọng-Quỳnh.*

Ngày 5 và 6 tháng 5

Nghe nhiều chuyện, ôi quá nhiều loại chuyện về HQ 2, HQ 505. HQ 5 hạn chế nước ngọt, bắt đầu thiếu gạo ăn và đồ tươi, mọi người cần dè xẻn. Tàu tiếp tục đi về hướng Phi Luật

Tân. Có tàu Mỹ ghé, tiếp tế nước ngọt và cho ít trái cây. Họ yêu cầu phải vớt hết đạn xuống biển. Trước khi vào Subic Bay, tàu Mỹ sẽ tới khám. Nếu còn đạn, họ không cho vào quân cảng này.

Trung Tá Hạm Trưởng HQ 5 là người đầu tiên ra khuôn các quả trái phá vớt xuống biển để làm gương. Mọi người chúng tôi, quân nhân các cấp, kể cả thanh niên dân sự trên tàu vội ra tiếp tay với ông Hạm Trưởng trong công việc nặng nề này cho tới khi xong.

Lời Tuyên Bố Của Hạm Đội

*Tôi là người được thượng cấp trên tàu yêu cầu viết Lời Tuyên Bố của Hạm Đội. Sau nhiều lần sửa chữa bởi thượng cấp, Bản Tuyên Bố do Đô Đốc Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa ký tên. Bài viết sau đó được dịch sang Anh Ngữ là: *Statement of The CNN's Fleet Commander.**

11 giờ 30 ngày 7 tháng 5

Có lệnh gọi tập họp làm lễ hạ kỳ. Tôi nói với vị sĩ quan trực là tôi không có quân phục, cấp hiệu, giày dép gì cả, chỉ có đồ dân sự, có phải ra chào cờ không? Ông ta vào trình và lát sau trở lại cho hay là cứ ra chào cờ với tất cả mọi người. Nhưng khi thấy tôi ra đứng trong hàng quân, quần áo chẳng giống ai, cuối cùng họ cũng đuổi tôi vào. Đúng 12 giờ trưa ngày 7 tháng 7 năm 1975, cờ Việt Nam được hạ xuống. Nước mắt tôi đầm đìa cùng những khuôn mặt đầm lệ khác.

Ngày 7 tháng 5 năm 1975

Từ khi lên tàu, tôi không hề gặp lại một ai đã cùng ở trên Quân Vận Đĩnh 9604 trong hai ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5. Lệnh rời tàu (HQ 5) ban ra. Rừng người rời tàu hối hả, dặt tay bầu vú nhau, lần từng bước trong bóng đêm hiu hắt ánh đèn vàng đục.

Chẳng ai kịp chào từ giã ai

Và giờ đây nhớ lại, tôi cũng đã không đích thân nói một câu cảm ơn tới Đại Tá Phạm-mạnh-Khuê, tới Trung-Tá Hạm Trưởng HQ 5. Trong suốt mấy ngày trên tàu, phần vì quần áo nhếch nhác, tóc râu nhem nhuốc, phần vì ngày đêm khắc khoải, lo lắng cho gia đình kẹt lại, cho chính bản thân mình với tương lai bất trắc trước mặt, rồi đây đời tôi cũng sẽ nổi trôi như bọt sóng, tôi đã chẳng bày tỏ được sự biết ơn của mình với Hải-Quân, với những ân nhân đã cứu vớt chúng tôi. Thoắt cái mình trở thành một kẻ bại binh, một người dân mất nước, tâm trạng rối bời, u uất. Quanh tôi, những khuôn mặt nặng trĩu những lo âu.

Khi chúng tôi đặt chân lên quân cảng Subic Bay, Phi Luật Tân thì trời đã tối mịt. Ngay lập tức, chúng tôi lại được chuyển sang tàu đi Guam.

Những Thắc Mắc Được Giải Tỏa Sau Đây

Tại sao Tướng Hoàng-cơ-Minh không trả lời những lời kêu cứu. Ai đã ra lệnh cho HQ 5 quay lại cứu Quân Vận Đỉnh 9604?

Một thân hữu của Tướng Minh kể lại.

Gia đình tôi đêm ấy cũng chạy bậy ra bến Bạch Đằng, và tình cờ leo lên được HQ 3, ngồi dưới chân cầu thang, chỗ lên đài chỉ huy. Lát sau thấy Tướng Minh lên, ông rất bận rộn. Lo đón Đô Đốc Chung-tấn-Cang lên tàu. Tập trung các tàu để rời bến Bạch-Đằng ra Côn-Sơn. Trên đường đi, lo cho các quân nhân Hải-Quân, những người muốn bỏ tàu quay lại lo cho gia đình: dùng tàu nào, toán nào điều khiển tàu, toán nào bảo vệ tàu. Khoảng thời gian giữa 30 tháng 4 đến 1 tháng 5, biết tôi là người quen, thỉnh thoảng ông Minh có dừng lại nói vài câu như:

- Tàu Trường Xuân bị pháo kích trưa ngày 30. Ông Chu-Tử chết. Ông Phạm-Hậu thì đang ở trên một tàu nhỏ, kêu cứu liên hồi bằng bạch thoại qua vô tuyến. Có nhiều gia đình Hải-Quân cũng ở trên tàu đó.

Tôi nhớ tối 1 tháng 5, ông Minh đi ngang, dừng lại mỉm cười, nói với tôi:

- HQ 5 đã đón ông Phạm-Hậu rồi.

Ngưng một chút ông Minh tiếp:

- Phải nói là anh em Hải-Quân vào giờ phút này vẫn còn bảnh lắm. Nhiều trường hợp họ vẫn cố gắng thi hành lệnh trên đưa xuống, nếu họ có thể.

Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh

Ông Minh xuất thân khoá 5 Sĩ Quan Hải-Quân Nha-Trang.

Do lời yêu cầu của tôi từ trước, tháng 4 năm 1984, tôi nhận được cú điện thoại bất ngờ:

- Ông Phạm-Hậu, tôi là Minh đây!

- Tướng Minh? Hoàng-cơ-Minh hả? Ông về Mỹ lúc nào vậy?

- Tôi đến Mỹ chứ không về Mỹ! Tôi về là về Việt-Nam của tôi. Xin ông nhà thơ, nhà báo dùng chữ chính xác dùm cho.

Nói xong, ông Minh cười vui trong máy rồi tiếp:

- Ông vẫn muốn biết ai ra lệnh cho HQ 5 quay lại cứu ông bữa 1 tháng 5 ở gần Côn Sơn hả?

- Đúng thế. Tôi thắc mắc lắm. Gọi ông hoài không có ai trả lời. Nhưng cuối cùng “tiền hung hậu kiệt”. Nếu không chúng tôi sẽ chết hết, hoặc hậu quả khó lường. Tôi vẫn tất kể lại chuyện trên Quân Vận Đĩnh 9604, phe Hải-Quân muốn về, phe Bộ Binh nhất định đi, dù chết.

Nghe xong, Tướng Minh giọng khào khào, thông thả nói:

- Lúc đó tình hình hoang mang, lộn xộn lắm, nhưng anh em chúng tôi đã được huấn luyện đầy đủ và chiến trận nhiều năm nên vẫn còn giữ được kỷ luật truyền thống của Quân Chung. Hơn nữa, các cấp chỉ huy, các ông Hạm Trưởng thì học chung một trường, cùng khóa hoặc kém nhau vài khóa, nên còn giữ được sự quý mến, kính nể nhau. Tôi nghe ông gọi bạch thoại từ lúc kêu cứu cho đến khi các ông bước chân lên HQ 5, chúng tôi đều nghe hết và được báo cáo đầy đủ. Lúc đó tôi bận lắm, nên không đích thân trả lời, nhưng biết chắc là tàu ông sẽ được cứu vớt an toàn. Vậy ông cứ biết Hải-Quân Việt-Nam, một tàu của Hạm Đội cuối cùng thuộc Hải-Quân Việt-Nam đã quay trở lại, chạy gần 1 giờ trên biển để cứu các ông là đủ. Vui vẻ cả.

Rồi Tướng Minh nói sang chuyện khác thêm chừng một phút. Vì lúc đó có nhiều điện thoại của các thân hào, nhân sĩ đang chờ ông, chúng tôi chấm dứt.

Đại Tá Phạm-mạnh-Khuê

Ông Khuê xuất thân khóa 4 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Thừa anh Khuê, tôi còn nhớ khi vợ chồng tôi lên HQ 5, anh và Trung Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Hạm Trưởng HQ 5, gặp tôi ngay tại cầu thang. Anh chỉ chỗ cho chúng tôi nằm. Anh giới thiệu chúng tôi với “bà bầu Khuê” lúc đó. Rồi ít bữa sau khi gần tới Phi Luật Tân, anh bảo tôi soạn thảo Lời Tuyên Bố của Tư Lệnh Hạm Đội. Nhưng lần này viết bài cho Quân Sử Hải Quân Việt Nam, xin anh giúp tôi. Tôi muốn biết thật rõ ràng:

Một là, ngày 1 tháng 5 năm 1975, ở ngoài khơi Côn-Sơn, anh có nghe tôi kêu cứu với ông Minh không?

Hai là, anh có góp phần việc HQ 5 quay trở lại cứu chúng tôi không?

Ba là, khi rời đội hình của Hạm Đội, anh có thông báo gì cho Soái Hạm của Tư-Lệnh Hải-Quân không?

Có tiếng cười trong máy:

- Cứ thấy cậu là thấy rắc rối! 25 năm nay bạn đi đâu, bây giờ mới nghe giọng? OK, trả lời từng điểm một:

Ễ Tôi nghe cậu gọi ông Minh ngay từ đầu rất rõ. HQ 5 là Soái Hạm của Hạm Đội và cũng là chiến hạm đi sau chót của Hạm Đội của chúng tôi.

Ễ Thấy cậu gọi hoài, tôi nói với Quỳnh: “Tôi biết ông Phạm Hậu này. Trước kia ông ta coi Đai Phát Thanh Quân Đội, rồi lại coi Nha Vô Tuyến Truyền Thanh. Ông này mà kẹt lại thì Việt Cộng khó tha. Trên tàu còn đông gia đình anh em Hải-Quân. Vậy mình xem, nếu có thể, nên tìm cách cứu ông ta”.

Rồi ông Khuê nói thêm với tôi:

- Anh Quỳnh là Hạm Trưởng vào loại rất bánh, có thời gian đã làm việc với tôi hồi năm 1974, qua các cuộc Hành Quân Biển, đặc biệt là trận Hoàng Sa. HQ 5 cũng là một trong những chiến hạm tối tân nhất của Hạm Đội. Và đã sẵn tin tưởng Quỳnh, tôi mới chọn HQ 5 làm Soái Hạm cho Hạm Đội. Nhưng phải nói thêm với cậu, dù tôi là Tư Lệnh Hạm Đội, nhưng lúc đó nếu Quỳnh không sốt sắng quay lại cứu anh, tôi cũng đành chịu thôi. Ăn thua là ở Quỳnh.

Ông Phạm-trọng-Quỳnh

Ông Quỳnh xuất thân khoá 11 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Anh Phạm-Hậu, tôi vào tuổi già, trí nhớ giờ đây cũng bết bát lắm anh ạ. Nhưng anh hỏi để viết về HQ 5 cho vào Quân Sử của Hải Quân, thì tôi cũng xin cố gắng, nhớ sao nói vậy.

- Thưa anh Quỳnh, trưa ngày 1 tháng 5 năm 75, ở ngoài khơi Côn Sơn, anh có nghe chúng tôi kêu cứu ngay từ đầu không? Lý do tại sao vào phút chót anh quay tàu 180 độ chạy gần một giờ trên biển để cứu chúng tôi?

- Tôi nghe anh kêu cứu ngay từ đầu chứ. Sau thấy trời đã về chiều và chốc chốc anh lại gọi hoài. Lại thấy anh nói nếu Hải-Quân Việt-Nam không cứu tàu các anh, các anh sẽ tự tử hết trên tàu. Tôi lại thấy tàu tôi chạy có 5 gút, theo tốc độ hạn định của Hạm Đội, thì dù có quay trở lại, trời quang, sóng êm, tôi mở hết máy, đi về khoảng 2 giờ là cùng, thì cũng chẳng có trở ngại. Hơn nữa mình vẫn còn nằm trong cái dù che của Hạm Đội 7 Mỹ, an toàn mà. Quay trở lại một lát đã thấy tàu các anh trên màn ảnh radar. Nhiều người trách tôi sao quay trở lại, tôi cũng chẳng cần giải thích với họ, và trình bày cho họ hiểu là tôi với anh chẳng quen biết gì nhau. Với ai thì tôi cũng làm như vậy, hướng hồ trên tàu lúc đó, theo anh nói có đồng gia đình binh sĩ của Hải Quân chúng tôi. Anh em chúng tôi cùng đi tàu cả hơn một năm trời, có ai về lo cho vợ con được đâu. Vì thế cũng nói thêm với anh, trên tàu anh có ít nhất là một sĩ quan Hải Quân, cấp Trung hoặc Đại Úy mà anh không biết, cứ nói chỉ có hạ sĩ quan và binh sĩ Hải Quân mà thôi.

Tôi hết sức ngạc nhiên, kêu lên:

- Không một ai cho tôi biết là trên Quân Vận Đinh 9604 lúc đó có sĩ quan Hải Quân cả. Đây là lần đầu tiên, 25 năm sau ngày 1 tháng 5 năm 75, tôi mới nghe nói. Làm sao anh biết?

- Anh ta tên là Quy, ngày trước là một hạ sĩ quan có làm việc với tôi một thời gian. Khi lên HQ 5 anh ta có trình ngay với tôi: “Xin Hạm Trưởng cho tôi theo LCM này về để lo cho gia đình còn kẹt lại”. Tôi hỏi dầu nước, máy móc có cần tôi giúp đỡ gì không, nhưng Quy nói là tình trạng tàu còn rất tốt, anh có thể dùng tàu này trở về Sài-Gòn được. Tôi chấp thuận ngay lời yêu cầu này và chúc anh trở về may mắn. Nghe đâu

sau này anh ta đã tới Mỹ rồi thì phải.

Từ 1976, nhiều lần qua điện thoại, khi nghe tôi nhắc lại chuyện cũ, Hạm Trưởng Quỳnh rất khiêm tốn nói:

- Việc cứu tàu anh bữa đó là bốn phận chung của anh em Hải Quân chúng tôi. Xin anh đừng quá quan tâm.

Và lần này, tháng 1 năm 2000, anh Quỳnh một lần nữa căn dặn:

-Anh Hậu ơi, qua xứ người anh đã dành thì giờ viết bài về Quân Chung Hải Quân chúng tôi là điều rất tốt. Nhưng xin anh đừng nói riêng về tôi, về HQ 5, mà chỉ coi đó là công việc chung của Hạm Đội Hải-Quân Việt-Nam là đủ. Xin anh lưu ý dùm cho.

Thiếu Tá Đỗ-công-Thành

Ông Thành xuất thân khoá 12 Sĩ-Quan Hải-Quân, Nha-Trang.

- Tôi không thuộc HQ 5, chỉ là quân nhân di tản, có mặt trên HQ 5 mà thôi. Thấy anh em đoàn viên HQ 5 ngày đêm bận rộn, hết sức mệt mỏi vì phải lo giúp đỡ số lượng “hành khách” quá lớn trên tàu. Đại Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tư Lệnh Hạm Đội, lúc đó triệu tập tất cả anh em sĩ quan Hải Quân có mặt trên tàu, yêu cầu chúng tôi tiếp tay với HQ 5 trong khả năng của mỗi người. Phần tôi, tôi tình nguyện làm Trưởng Ban Hải Hành. Và tôi là người sốt sắng góp ý là HQ 5 nên quay lại cứu Quân Vận Đĩnh 9604. Tôi nêu ra các lý do: tuy chưa tới hải phận quốc tế, chúng ta vẫn còn ở trong vùng an toàn của Hạm Đội 7 của Hoa Kỳ, không sợ tàu và phi cơ của Cộng Sản Việt Nam cũng như của Trung Cộng truy kích. Hơn nữa trời quang đãng, tàu chạy chậm 5 gút, quay lại đón tàu các anh cũng chẳng trở ngại gì. Đặc biệt không chỉ có gia đình anh, mà còn có nhiều gia đình Hải Quân trên đó nữa. Khi mọi người lên tàu HQ 5, tôi để ý, thấy đúng như anh kêu cứu,

đa số là dân sự, phụ nữ và trẻ con trên tàu, rất ít quân nhân. Nhưng tôi cũng xin nói rõ với anh điều này, vì chạy ra chạy vào Trung Tâm Chiến Báo (CIC), và tôi không phải chính thức là Trưởng Ban Hải Hành của HQ 5, nên tôi cũng không nhớ rõ ai đi “ca” khi HQ 5 quay lại cứu Quân Vận Đĩnh 9604 để trả lời câu hỏi của anh là ai ra lệnh HQ 5 quay lại cứu. Nhưng có điều chắc chắn là dù ai ra lệnh mà Hạm Trưởng HQ 5, vì lý do nào đó không quay đầu lại, thì cũng đành thôi. Người duy nhất quyết định quay tàu lại cứu các anh là Hạm Trưởng HQ 5, Trung Tá Phạm-trọng-Quỳnh, niên trưởng khóa đàn anh của tôi. Và như anh biết, anh Quỳnh là người rất tốt, rất lịch sự với mọi người.

Đại-Uý Trần-vĩnh-Trung

Ông Trung xuất thân khoá 15 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Quân Vận Đĩnh 9604, (nếu tôi nhớ không nhầm), là chiếc tàu thuộc đơn vị tôi. Tôi dự trù phút chót sẽ dùng nó cho anh em trong đơn vị và gia đình tôi để di tản. Trên tàu đã tích trữ sẵn lương thực, nước uống, dầu máy. Đồng ý với anh Hậu, có thể tàu không có hải bàn, hải đồ, vì loại LCM chỉ dùng để đi sông hay cận duyên là cùng. Hình như tàu này chỉ còn có 1 máy, nhưng rất tốt. Tôi cũng biết chắc trong những người cùng đi trên tàu này có một vị sĩ quan Bộ Binh cấp Đại Tá. Ông này đã tặng đơn vị tôi chiếc Jeep. Và sau ngày 1 tháng 5, tôi mới biết người chỉ huy Quân Vận Đĩnh 9604 thuộc đơn vị tôi là một cán bộ nằm vùng. Kẹt lại, tôi tổ chức vượt biên thành công, rời Sài Gòn vào ngày 14 tháng 6 năm 1975, một ngày trước khi phải trình diện “học tập cải tạo”.

Phạm Hậu

BÀI THƠ THÁNG TƯ

Võ Văn Lê K25

Đã tháng tư mà như mùa đông lạnh
dù hoa nở đầy thung lũng rất thơ,
ta thấy ta mặt mũi cứ bơ phờ,
in chiếc bóng trên nẻo đời hoang vắng.

Trời tháng tư hoa đầu mùa ướp nắng,
em dung nhan gấm lụa quấn quanh hồn,
ta ngậm ngùi chữ nghĩa bỗng cơ đơn,
thư viết muộn tháng tư buồn quá đỗi!

Tháng tư đến trên vai gây cản cỗi,
tay xanh xao không bắt kịp thời gian,
thế kỷ đi qua trên đồng tro tàn,
quên trang sử bi hùng đầy oan nghiệt!

Em tháng tư lòng vừa xanh lá biếc,
có nơi nào héo úa khóc quê hương?
Ta hái trao em một đóa vô thường,
hoa nở giữa hồn tháng tư đá sỏi!

Bát ngát ruộng đồng sao còn dân đói??!
Bao trẻ thơ không hề biết mái trường!!
Manh áo tả tơi xó chợ đầu đường,
bưởi đóng rác tìm chút gì để sống!!!..

Quê hương đó, ai người không xúc động?!
Giận cho ta tên vô tướng bất tài,
cũng một thời súng đạn nặng hai vai,
không thắng được lũ độc tài bạo lực!

Vẳng đâu đây tiếng kêu từ đáy vực,
“TỰ DO HAY LÀ CHẾT” Hỡi Việt Nam!!
Của một con người nhỏ bé hiên ngang,
không súng đạn nhưng vô vàn uy dũng!

Ta quì xuống để dâng lời ca tụng,
vị anh hùng dân tộc đó em ơi!
Vì tự do, vì đạo lại vì đời,
Nguyễn văn Lý tiếng Người vang muôn thuở!

Và còn nữa thầy Huyền- Quang, Quảng- Độ,
Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình,
Nguyễn Khắc Toàn ,...những người trẻ hy sinh,
Nêu chân lý cho bạo quyền khiếp sợ!

Và nhiều lắm anh hùng!... xin hãy nhớ!
Bốn ngàn năm đâu phải chỉ một ngày!
Bao kẻ âm thầm chung sức gánh vai,
đang tranh đấu cho ngày mai tươi sáng!...

Trời tháng tư, mà lòng ta tháng tám!
Viết cho em thi tứ cũng ứa vàng,
nhưng hãy tin rằng TỔ QUỐC VIỆT NAM
sẽ có một tháng tư trời thật đẹp!

